TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2018.

V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Võ Đức Hơn**

2/ Ông **Trịnh Văn Thái**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018, về: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 24/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết S**, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Nhật Đ**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con ngày 02/4/2018 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết S trình bày:

Chị và anh Nguyễn Nhật Đ tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 65/2007, Quyển số 01, đăng ký ngày 30/05/2007. Quá trình chung sống, anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về nhiều vấn đề, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến thường xuyên cãi nhau và xô xát. Ngoài ra, anh Đ chơi cá độ đá bóng, nhậu nhẹt, không phụ chị trong kinh tế gia đình mà giữ tiền riêng. Anh Đ còn có tình cảm với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù vợ chồng có hòa giải, anh Đ hứa sẽ thay đổi, lo cho gia đình nhưng anh chỉ hứa mà không thực hiện, vẫn tính nào tật nấy, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay, tình cảm của chị đối với anh Đ

không còn. Từ đầu năm 2018 cho đến nay, tuy vợ chồng chung sống một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Nhật Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Nhật V - Sinh ngày: 14/8/2008; Giới tính: Nữ. Khi ly hôn, chị Sương yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Nhật V. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn anh Nguyễn Nhật Đ:

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết giấy triệu tập và các giấy tờ khác hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng anh Đ không chấp hành. Qua xác minh thực tế tại địa phương (Biên bản xác minh ngày 26/7/2018 của Toà án thị xã L) thì mâu thuẫn giữa chị S và anh Đ là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh, chị bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề, anh Đ đam mê cờ bạc, không quan tâm tới gia đình. Việc hàn gắn giữa anh Đ và chị S là không thể.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết S được ly hôn anh Nguyễn Nhật Đ. Về con chung: Giao cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Nhật V - Sinh ngày: 14/8/2008. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Chị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết S. Bị đơn anh Nguyễn Nhật Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Nguyễn Thị Tuyết S nộp đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con". Bị đơn anh Nguyễn Nhật Đ có nơi cư trú tại khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Nhật Đ không có mặt để giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Việc vắng mặt này của anh Đ được coi là anh Đ từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét, yêu cầu khởi kiện của chị S, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị Nguyễn Thị Tuyết S và anh Nguyễn Nhật Đ tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 65/2007, Quyển số 01, đăng ký ngày 30/05/2007. Quá trình chung sống, giữa anh, chị hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống về nhiều vấn đề. Anh Đ chơi cá độ đá bóng và thường xuyên nhậu nhẹt, không phụ chị S trong kinh tế gia đình. Ngoài ra, theo chị S trình bày thì anh Đ còn có tình cảm với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù anh, chị có hòa giải nhưng anh Đ chỉ hứa mà không thực hiện, vẫn tính nào tật nấy, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay tình cảm của chị S đối với anh Đ không còn. Từ đầu năm 2018 cho đến nay thì tuy vợ chồng chung sống một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Việc trình bày của chị S cũng phù hợp với Biên bản xác minh ngày 26/7/2018 của Toà án tại chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống, có xác nhận của UBND phường B, thị xã L. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa anh Định vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ giữa chị S và anh Đ không có thiện chí hàn gắn, không tìm được giải pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những căn cứ trên, nhận thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh Đ đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Tuyết S được ly hôn anh Nguyễn Nhật Đ.

[4] *Về nuôi con chung:* Xét yêu cầu nuôi con của chị S, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Hiện nay, chị S có việc làm, có thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc con. Hơn nữa, qua xác minh tại địa phương thì chị S đang trực tiếp nuôi con chung, chị vẫn đảm bảo việc nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị Tuyết S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Nhật V - Sinh ngày: 14/8/2008; Giới tính: Nữ là phù hợp.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị S không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí:* Chị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, 273 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Tuyết S được ly hôn anh Nguyễn Nhật Đ.

[2] Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tuyết S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Nhật V - Sinh ngày: 14/8/2008; Giới tính: Nữ.

Anh Nguyễn Nhật Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, anh Định được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng chị S được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0017811 ngày 17/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị Nguyễn Thị Tuyết S đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*
- *UBND phường B, thị xã L.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Minh Chính